

Quận 7, ngày 30 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN: TOÁN

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM				
1	T29	Lê Hồng	Phương	02	03	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
2	T39	Mai Hữu	Tùng	25	01	2004	Thanh Hóa	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	
3	T31	Nguyễn Ngọc	Quyết	01	08	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	
4	T37	Lê Thế	Toại	21	01	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
5	T16	Trần Lê An	Kiên	04	03	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
6	T10	Lưu Quang	Huy	28	5	2004	Hà Nội	9B1	Đức Trí	
7	T14	Lê Đình Quốc	Khánh	02	09	2004	TP.HCM	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	
8	T18	Trương Anh	Kiệt	13	11	2004	TP HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	
9	T22	Nguyễn Nam Trung	Nghĩa	10	04	2004	TP.HCM	9A2	Nam Sài Gòn	
10	T35	Lê Minh	Thống	22	11	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	
11	T4	Nguyễn Bảo	Châu	14	7	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	
12	T15	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	6	12	2004	TP HCM	9tc2	Hoàng Quốc Việt	
13	T19	Ngô Huỳnh Gia	Kiệt	07	04	2004	TP.HCM	9A2	Nam Sài Gòn	
14	T26	Lê Huỳnh Thiện	Phúc	29	03	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	
15	T27	Võ Hoàng	Phúc	14	12	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	
16	T7	Lê Quang	Hải	13	01	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	
17	T1	Nguyễn Duy	An	30	09	2004	Hải Phòng	9A6	Nguyễn Hữu Thọ	
18	T5	Bùi Nguyễn Việt	Cường	14	10	2004	HCM	9a2	Phạm Hữu Lầu	
19	T17	Nguyễn Bá	Kiệt	11	10	2004	Đắk Lắk	9A2	Nam Sài Gòn	
20	T21	Nguyễn Mậu Khánh	Linh	12	2	2004	Quảng Ngãi	9a1	Hoàng Quốc Việt	
21	T24	Ngô Nguyễn Hoài	Như	28	09	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
22	T30	Bùi Nhật	Quang	26	1	2004	Hà Nội	9A6	Đình Thiện Lý	
23	T34	Phạm Thanh	Thảo	25	12	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
24	T3	Trần Trương Bảo	Khiêm	28	3	2004	Huế	9tc1	Hoàng Quốc Việt	
25	T8	Nguyễn Thu	Hằng	21	11	2004	HCM	9a5	Phạm Hữu Lầu	

Tổng cộng có 25 học sinh.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Tiểu Quỳnh

TRƯỞNG PHÒNG

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 30 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : VẬT LÝ

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM				
1	VL25	Nguyễn Trọng	Trung	14	03	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn	
2	VL17	Vũ Ngọc Tố	Như	27	7	2004	TP.HCM	9a5	Phạm Hữu Lầu	
3	VL22	Hồ Minh	Tiến	18	3	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	
4	VL15	Nguyễn Như Đức	Nhân	02	06	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	
5	VL14	Lê Văn	Mạnh	27	01	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn	
6	VL18	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	2	8	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	
7	VL10	Huỳnh Minh	Kha	21	10	2004	TP HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	
8	VL8	Vũ Trung	Hiếu	22	10	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	
9	VL7	Hoàng Văn	Giáp	27	02	2004	Thanh Hóa	9A1	Trần Quốc Tuấn	
10	VL13	Trần Thị Thùy	Linh	2	1	2004	Lâm Đồng	9tc1	Hoàng Quốc Việt	
11	VL4	Trần Thị Thùy	Dương	31	1	2004	TP HCM	9a5	Hoàng Quốc Việt	
12	VL21	Huỳnh Minh	Thư	4	1	2004	TPHCM	9.2	Quốc Tế Canada	
13	VL23	Phạm Ngọc Bảo	Trâm	18	10	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn	
14	VL27	Lê Thanh	Vy	07	08	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn	
15	VL28	Mai Phương	Vy	27	07	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	
16	VL16	Nguyễn Đình	Nhân	13	2	2004	TP.HCM	9a6	Phạm Hữu Lầu	
17	VL2	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	21	7	2004	TP.HCM	9a6	Phạm Hữu Lầu	
18	VL12	Trương Huỳnh Gia	Linh	1	11	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	
19	VL19	Lâm Gia	Thái	5	4	2004	TP.HCM	9.1	Quốc Tế Canada	
20	VL26	Nguyễn Trần Huy	Việt	4	2	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	

Tổng cộng có 20 học sinh.

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Tiểu Quỳnh

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 30 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : HÓA HỌC

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM				
1	H5	Nguyễn Phước Du	Chuyên	30	9	2004	TP.HCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt	
2	H3	Hoàng Linh	Chi	04	10	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	
3	H14	Chung Gia	Mỹ	15	02	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn	
4	H22	Phạm Ngọc Minh	Phương	30	06	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	
5	H15	Đới Ngọc Thanh	Ngân	06	03	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	
6	H17	Đoàn Vương Bảo	Ngọc	07	06	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	
7	H7	Dương Minh	Khôi	16	02	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
8	H1	Trần Hoài	Anh	20	11	2004	TP.HCM	9A6	Phạm Hữu Lầu	
9	H20	Phương Ngân	Như	8	8	2004	TP.HCM	9A6	Phạm Hữu Lầu	
10	H12	Phạm Trần Việt	Long	16	9	2004	TP.HCM	9a1	Hoàng Quốc Việt	
11	H13	Cao Minh	Mẫn	22	2	2004	Cần Thơ	9A1	Phạm Hữu Lầu	
12	H18	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	24	11	2004	Tiền Giang	9A5	Phạm Hữu Lầu	
13	H9	Huỳnh Duy	Kiệt	14	06	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
14	H4	Lê Ngọc Phương	Chi	08	08	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
15	H25	Lê Thị Mộng	Quỳnh	1	9	2004	Quảng Ngãi	9A7	Phạm Hữu Lầu	
16	H6	Nguyễn Mạnh	Đức	19	02	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	
17	H10	Nguyễn Hồ Hoàng	Kim	08	05	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	
18	H29	Nguyễn Đức	Trí	09	07	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
19	H2	Vương Mỹ	Châu	28	03	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
20	H30	Trang Trần Tường	Vi	25	6	2004	TP.HCM	9A6	Phạm Hữu Lầu	
21	H27	Nguyễn Phúc	Thiên	27	08	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	
22	H19	Phạm Lê Hạnh	Nguyên	10	1	2004	TP.HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	
23	H23	Lê Thúy	Quỳnh	9	10	2004	Kiên Giang	9A6	Phạm Hữu Lầu	

Tổng cộng có 23 học sinh.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Tiểu Quỳnh

TRƯỞNG PHÒNG

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 30 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : SINH HỌC

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM				
1	Si19	Hồ Trần Ngọc	Minh	15	11	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	
2	Si25	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	4	3	2004	Quảng Ngãi	9A9	Nguyễn Thị Thập	
3	Si21	Nguyễn Minh	Nguyệt	24	8	2004	TPHCM	9A6	Nguyễn Thị Thập	
4	Si6	Ngô Minh	Anh	19	02	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	
5	Si7	Dur Đặng Mỹ	Anh	12	12	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	
6	Si27	Võ Yến	Nhi	13	09	2004	TP HCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	
7	Si32	Trần Thị Phương	Tây	22	10	2004	TP.HCM	9A7	Nguyễn Hữu Thọ	
8	Si35	Nguyễn Đức	Thiện	8	7	2004	TpHCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	
9	Si5	Nguyễn Đại Minh	Anh	30	05	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	
10	Si31	Võ Thành	Tài	8	12	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	
11	Si34	Nguyễn Triệu Ngọc	Thanh	8	11	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	
12	Si41	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	21	9	2004	TPHCM	9A7	Nguyễn Thị Thập	
13	Si15	Huỳnh Thanh	Huy	15	11	2004	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập	
14	Si17	Trương Tất	Kiệt	24	2	2004	Vũng tàu	9A4	Nguyễn Thị Thập	
15	Si26	Phạm Ngọc	Nhi	30	08	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	
16	Si2	Đặng Nguyễn Trâm	Anh	16	8	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	
17	Si10	Nguyễn Minh	Đăng	23	02	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
18	Si33	Quang Lan	Thanh	03	12	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	
19	Si44	Nguyễn Minh	Tuấn	12	8	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	
20	Si1	Dương Ngọc	An	08	10	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn	
21	Si11	Vũ Thành	Đạt	1	2	2004	Thanh hóa	9A6	Nguyễn Thị Thập	
22	Si38	Trần Nhâm Phương	Thùy	31	3	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	
23	Si29	Đào Sĩ	Phú	23	5	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	
24	Si23	Nguyễn Thị Diệu	Nhân	17	2	2004	Quảng Ngãi	9A2	Huỳnh Tấn Phát	
25	Si48	Vòng Lê Thảo	Vy	25	09	2004	TP HCM	9A4	Trần Quốc Tuấn	

Tổng cộng có 25 học sinh.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Tiểu Quỳnh

TRƯỞNG PHÒNG

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 30 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : NGỮ VĂN

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM				
1	V8	Phan Thị Thùy	Dương	15	12	2004	Vũng Tàu	9A6	Phạm Hữu Lầu	
2	V22	Trần Đình Trúc	Linh	19	07	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
3	V47	Nguyễn Phước Quý	Trân	15	10	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	
4	V54	Trần Thị Thanh	Tuyền	14	05	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
5	V2	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	17	09	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
6	V14	Lê Ngọc Bảo	Hân	31	03	2004	TP HCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	
7	V18	Nguyễn Bảo	Khánh	30	5	2004	TP.HCM	9.R1	Việt Úc	
8	V32	Đoàn An	Nhiên	29	8	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý	
9	V37	Lê Tấn	Phát	30	7	2004	TP.HCM	9a4	Hoàng Quốc Việt	
10	V13	Trần Gia	Hân	14	10	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	
11	V21	Đặng Ngọc Ánh	Linh	1	12	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hiền	
12	V34	Tạ Dương Quỳnh	Như	23	1	2004	TPHCM	9A5	Nguyễn Thị Thập	
13	V36	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	20	06	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	
14	V53	Trần Thái	Tú	2	12	2004	TP.HCM	9A1	Phạm Hữu Lầu	
15	V3	Lê Thị Trâm	Anh	07	07	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	
16	V4	Trương Thị	Bình	3	3	2002	TPHCM	9A2	Nguyễn Thị Thập	
17	V5	Trần Hoàng Bảo	Châu	3	5	2004	TP.HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	
18	V11	Lê Thị Hoàng	Giang	25	8	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền	
19	V12	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	12	4	2004	TP.HCM	9a4	Hoàng Quốc Việt	
20	V17	Nguyễn Thụy	Khanh	23	11	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý	
21	V19	Nguyễn Thanh Ngọc	Kim	30	11	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hiền	
22	V26	Hà Thu	Ngân	6	4	2004	TP.HCM	9A2	Nguyễn Hiền	
23	V33	Nguyễn Kiều Bảo	Như	29	10	2004	TP.HCM	9A1	Phạm Hữu Lầu	
24	V40	Ngô Anh	Thư	23	7	2004	TP.HCM	9tc2	Hoàng Quốc Việt	
25	V41	Nguyễn Võ Anh	Thư	22	7	2004	Đồng nai	9A9	Nguyễn Thị Thập	

26	V43	Nguyễn Phương Song	Thư	28	10	2004	TPHCM	9A2	Nguyễn Thị Thập	
27	V46	Trần Thị Bích	Trâm	3	2	2004	Bạc Liêu	9A4	Nguyễn Hiền	
28	V55	Trần Nguyễn Thanh	Vy	12	5	2004	TP.HCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt	

Tổng cộng có 28 học sinh .

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Tiểu Quỳnh

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 30 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : TIẾNG ANH

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM				
1	A5	Lê Thị Hồng	Anh	28	5	2004	TP.HCM	9A1	Phạm Hữu Lầu	
2	A27	Lê Xuân Bảo	Lộc	30	09	2004	Hải Phòng	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
3	A8	Trịnh Ngọc	Các	30	05	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	
4	A24	Nguyễn Quang	Lâm	30	1	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	
5	A64	Lương Gia	Vy	9	2	2004	TP.HCM	9A6	Phạm Hữu Lầu	
6	A47	Trương Thịnh Minh	Quang	24	7	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	
7	A40	Lê Nguyễn Thiện	Nhân	3	9	2004	Khánh Hòa	9.S2	Việt Úc	
8	A41	Nguyễn Tuệ	Nhi	2	10	2004	Hà Nội	9A2	Đinh Thiện Lý	
9	A32	Lê Đỗ Nhật	Minh	5	11	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	
10	A13	Nguyễn Hoàng	Duy	6	3	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	
11	A61	Trần Minh	Tuệ	16	2	2004	Hà Nội	9A2	Đinh Thiện Lý	
12	A53	Lê Phạm Minh	Thư	20	01	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn	
13	A42	Trần Đình Trúc	Nhi	19	07	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
14	A3	Nguyễn Phương	Anh	05	02	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
15	A59	Nguyễn Hữu Minh	Trí	19	4	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	
16	A22	Bùi An	Khánh	12	7	2004	Hà Nội	9A6	Đinh Thiện Lý	
17	A9	Đổng Thị Quỳnh	Chi	21	06	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
18	A26	Ngô Hiếu	Linh	19	10	2004	Hà Nội	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
19	A29	Nguyễn Hoàng	Long	01	03	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn	
20	A30	Thái Trí	Luân	11	4	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	
21	A2	Nguyễn Minh	Anh	15	10	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	
22	A16	Nguyễn Đỗ Gia	Huy	1	1	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	
23	A12	Tô Thùy	Dương	06	10	2004	Đồng Nai	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	
24	A50	Lâm Phước	Thành	02	07	2004	Campuchia	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	
25	A37	Phí Thị Bảo	Ngọc	8	8	2004	TP.HCM	9A5	Đinh Thiện Lý	

26	A38	Nguyễn Ánh Bảo	Nguyên	26	3	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	
27	A44	Lê Vũ Hoàng	Phương	25	11	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	
28	A33	Nguyễn Đức	Nam	29	12	2004	Hà Nội	9A5	Đinh Thiện Lý	
29	A60	Lê Huỳnh Thanh	Trúc	02'	09	2004	Vĩnh Long	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
30	A63	Trần Ngọc Phương	Uyên	21	06	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	

Tổng cộng có 30 học sinh.

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Tiểu Quỳnh

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 30 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : LỊCH SỬ

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM				
1	Su5	Phan Thị Mỹ	Duyên	12	4	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	
2	Su25	Hoàng Nguyễn Thảo	Vy	21	5	2004	Hải Phòng	9A6	Nguyễn Hiền	
3	Su9	Lê Thị Thùy	Linh	6	3	2004	Thanh Hóa	9A2	Nguyễn Hiền	
4	Su3	Nguyễn Ngọc Khánh	Chi	3	10	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	
5	Su12	Hoàng Ngọc	Mai	11	9	2004	TP.HCM	9a1	Hoàng Quốc Việt	
6	Su4	Nguyễn Tấn	Cường	10	10	2004	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập	
7	Su19	Lê Kim	Phụng	14	1	2004	TP.HCM	9a5	Hoàng Quốc Việt	
8	Su2	Phạm Châu	Bảo	23	7	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý	
9	Su24	Tô Mỹ	Uyên	9	6	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hiền	
10	Su17	Vũ Quỳnh	Như	23	09	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	
11	Su20	Võ Nguyễn Duy	Quân	11	11	2004	TP.HCM	9A2	Nguyễn Thị Thập	
12	Su8	Nguyễn Văn	Khiêm	12	12	2004	TP.HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	
13	Su18	Lê Trần Bảo	Như	8	5	2004	TP.HCM	9a1	Hoàng Quốc Việt	
14	Su13	Vương Gia	Minh	9	4	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	
15	Su6	Nguyễn Quỳnh	Hoa	10	06	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hữu Thọ	
16	Su21	Trần Thanh	Thảo	16	07	2004	Long An	9A1	Trần Quốc Tuấn	
17	Su7	Trần Thị Hồng	Hoa	25	3	2004	TP.HCM	9A6	Nguyễn Thị Thập	
18	Su10	Hoàng Yến	Linh	12	2	2004	TP.HCM	9A5	Phạm Hữu Lầu	
19	Su22	Phan Hồng	Tú	6	7	2004	Hà Nội	9A5	Đinh Thiện Lý	
20	Su26	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	22	03	2004	TP.HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	

Tổng cộng có 20 học sinh.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Tiểu Quỳnh

TRƯỞNG PHÒNG

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 30 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN : ĐỊA LÝ

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM				
1	Đ23	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	24	4	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	
2	Đ17	Đỗ Hải	Phong	28	09	2004	Hà Nội	9A3	Nam Sài Gòn	
3	Đ2	Nguyễn Thu Hoàng	Anh	20	8	2004	Trà Vinh	9A6	Huỳnh Tấn Phát	
4	Đ19	Nguyễn Như	Quỳnh	21	6	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	
5	Đ8	Điêu Vũ	Hùng	9	4	2004	Phú Thọ	9A3	Huỳnh Tấn Phát	
6	Đ13	Phạm Thị Thu	Nhi	11	5	2004	TP.HCM	9A1	Huỳnh Tấn Phát	
7	Đ25	Trần Ngọc Thảo	Vy	20	10	2004	TPHCM	9A6	Phạm Hữu Lầu	
8	Đ3	Nguyễn Nhật Phương	Anh	3	10	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	
9	Đ22	Huỳnh Thị Minh	Tâm	30	8	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	
10	Đ24	Quách Trần Phương	Vy	24	10	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	
11	Đ10	Đinh Thị Khánh	Linh	22	1	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	
12	Đ15	Nguyễn Hồ	Phi	11	5	2004	TPHCM	9A6	Phạm Hữu Lầu	
13	Đ4	Hoàng Lê Nhật	Anh	12	2	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	
14	Đ16	Phạm Quang Tuấn	Phong	30	01	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	
15	Đ7	Bùi Công	Huân	08	06	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	
16	Đ20	Nguyễn Ngọc Cẩm	Sơn	18	10	2004	Quảng Ninh	9B1	Đức Trí	
17	Đ21	Mai Tấn	Tài	13	01	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	
18	Đ6	Lê Trí	Đạt	09	03	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	
19	Đ14	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	26	11	2004	Bình Định	9A1	Trần Quốc Tuấn	

Tổng cộng có 19 học sinh.

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Tiểu Quỳnh

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 30 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : CÔNG NGHỆ

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM				
1	CN6	Lê Đặng Hoàng	Khôi	09	11	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn	
2	CN14	Nguyễn Việt	Thắng	20	12	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền	
3	CN5	Nguyễn Huỳnh Anh	Khoa	19	11	2004	TP HCM	9A4	Trần Quốc Tuấn	
4	CN3	Đinh Hồng Thiên	Đăng	17	5	2004	Đắc Lắc	9A6	Nguyễn Hiền	
5	CN13	Trần Lưu Anh	Quân	22	05	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
6	CN16	Huỳnh Cẩm	Trân	01	09	2004	TP HCM	9A4	Trần Quốc Tuấn	
7	CN4	Trần Thị Thùy	Dương	17	11	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn	
8	CN8	Lý Văn	Long	17	11	2002	Đà Nẵng	9A5	Trần Quốc Tuấn	
9	CN9	Lê Hoàng	Mai	21	12	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn	
10	CN10	Nguyễn Anh	Pháp	31	7	2004	Hải Phòng	9A4	Nguyễn Hiền	
11	CN12	Phạm Hoài	Phúc	24	1	2004	Đồng Tháp	9A4	Nguyễn Hiền	

Tổng cộng có 11 học sinh .

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Tiểu Quỳnh

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 30 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN: TIN HỌC

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM				
1	Ti1	Nguyễn Võ Hà	Giang	25	11	2004	TPHCM	9B2	Đức Trí	
2	Ti2	Trần Minh	Nguyên	30	3	2004	Ninh Thuận	9B2	Đức Trí	

Tổng cộng có 02 học sinh.

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Tiểu Quỳnh

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 30 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM				
1	KH6	Nguyễn Bùi Phương	Anh	19	12	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	
2	KH11	Đỗ Gia	Hân	08	05	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	
3	KH33	Nguyễn Chí	Thành	10	12	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	
4	KH14	Lê Vũ Sơn	Huy	04	11	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	
5	KH36	Phạm Huỳnh Minh	Thư	19	5	2004	TP.HCM	9.S3	Việt Úc	
6	KH29	Phương Lê Quỳnh	Như	05	03	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	
7	KH37	Nguyễn Hồ Bảo	Thy	29	04	2004	Đồng Nai	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
8	KH12	Trương Ngô Minh	Hạnh	4	1	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	
9	KH26	Lê Nguyễn Thiện	Nhân	3	9	2004	Khánh Hòa	9.S2	Việt Úc	
10	KH35	Hồng Ngọc Anh	Thư	8	1	2004	Cà Mau	9A5	Đinh Thiện Lý	
11	KH7	Nguyễn Minh	Anh	4	5	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	
12	KH24	Hoàng Phương Cát	Ngọc	17	3	2004	TP.HCM	9A5	Đinh Thiện Lý	
13	KH16	Huỳnh Nguyên	Khang	05	11	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	
14	KH28	Hồ Ngọc Uyên	Nhi	22	08	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	
15	KH9	Nguyễn Hoàng	Bách	18	12	2004	Hải Phòng	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
16	KH23	Phạm Ngọc Cát	Nghi	10	11	2004	TP.HCM	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	
17	KH20	Phạm Hải	Linh	14	4	2004	Thái Bình	9A2	Đinh Thiện Lý	
18	KH27	Trần Nhật Yến	Nhi	27	05	2004	Quảng Ngãi	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	
19	KH43	Hoàng Bảo	Vy	26	5	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý	
20	KH31	Nguyễn Ánh	Phương	5	12	2004	TP.HCM	9.S2	Việt Úc	
21	KH21	Nguyễn Lê Công	Minh	17	10	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	
22	KH5	Lê Trâm	Anh	20	03	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	
23	KH2	Lê Vỹ	An	29	4	2004	Tiền Giang	9A4	Đinh Thiện Lý	
24	KH8	Nguyễn Hải	Anh	17	1	2004	TP.HCM	9.S2	Việt Úc	

25	KH17	Lê Uyên	Khanh	6	3	2004	TP.HCM	9TC1	Hoàng Quốc Việt	
26	KH3	Trần Võ Mỹ	An	17	9	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	
27	KH41	Nguyễn Thị Thùy	Vân	5	7	2004	Tiền Giang	9A6	Đinh Thiện Lý	

Tổng cộng có 27 học sinh.

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Tiểu Quỳnh

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 30 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN: THỰC NGHIỆM KHOA HỌC

Số TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM				
1	TN9	Phạm Trần Đan	Khanh	2	7	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý	
	TN22	Nguyễn Thảo	Vy	29	6	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	
2	TN6	Nguyễn Quang	Hưng	16	3	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	
	TN14	Trần Quốc	Thái	14	8	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	
3	TN11	Trần Lâm Phương	Nhi	01	01	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	
	TN5	Lâm Hoàng	Hà	18	08	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	
4	TN15	Trần Hưng	Thịnh	13	09	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	
	TN18	Nguyễn Minh	Trường	22	08	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	
5	TN17	Nguyễn Minh	Trâm	29	1	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	
	TN20	Nguyễn Trần Sơn	Tùng	20	8	2004	Hải Phòng	9A2	Đinh Thiện Lý	
6	TN10	Huỳnh Đỗ Thảo	Nguyên	23	10	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	
	TN21	Lê Tài	Tỷ	15	01	2004	TP.HCM	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	
7	TN19	Nguyễn Phan Đăng	Tú	27	4	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	
	TN2	Nguyễn Gia	Bảo	13	07	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	
8	TN7	Nguyễn Hoài	Hương	5	3	2004	Cà Mau	9A1	Đinh Thiện Lý	
	TN12	Lê Phương Uyên	Nhi	9	6	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	

Tổng cộng có 08 đội (16 học sinh).

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Tiểu Quỳnh

Ngô Xuân Đông

